

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**(Năm 2020)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 47 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
- Điện thoại: 0299 3621454 Fax: 0299 3621858 Email:
- Vốn điều lệ: 4.190.199.040.000 đồng (*Bốn ngàn một trăm chín mươi tỷ một trăm chín mươi chín triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán: **VBB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ	25/5/2020	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản trên BCTC năm 2019.</li><li>- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên HĐQT, các Hội đồng, Ủy ban thuộc HĐQT.</li><li>- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về: kết quả</li></ul>



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên BKS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng đối với các đối tượng theo quy định Khoản 1 Điều 127 Luật Các TCTD.</li> <li>- Thông qua Báo cáo về việc thay đổi phương án sử dụng vốn/mục đích sử dụng vốn thu được từ việc tăng vốn Điều lệ năm 2018 và 2019 so với Phương án tăng vốn Điều lệ năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.</li> <li>- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.</li> <li>- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020.</li> <li>- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Vietbank.</li> <li>- Thông qua việc niêm yết cổ phiếu Vietbank trên thị trường chứng khoán trong nước.</li> <li>- Thông qua Tờ trình thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc trích sử dụng quỹ khen thưởng để mua cổ phiếu quỹ và thưởng cổ phiếu quỹ cho người lao động.</li> <li>- Thông qua việc đầu tư tài sản là Tòa nhà Lim 2.</li> <li>- Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc định kỳ hàng năm (năm 2019).</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thu Phương theo nguyện vọng cá nhân.</li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Văn Tá theo nguyện vọng cá nhân.</li> <li>- Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2020, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: Bà Mai</li> </ul> </li> </ul>

*gh*

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			Hồng Quý - Thành viên HĐQT độc lập và Bà Quách Tố Dung – Thành viên HĐQT. + Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: Ông Mạc Hữu Danh – Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ông Hứa Ngọc Nghĩa – Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Ngọc Hòa	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	23/5/2016 và 31/5/2016	
2	Ông Bùi Xuân Khu	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	23/5/2016 và 31/5/2016	
3	Ông Dương Nhất Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	23/5/2016 và 31/5/2016	
4	Bà Ngô Kim Liên	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	23/5/2016	
5	Ông Đặng Đình Thắng	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	23/5/2016	
6	Ông Trần Văn Tá	Thành viên HĐQT độc lập (Thành viên HĐQT không điều hành)	23/5/2016	25/5/2020
7	Bà Quách Tố Dung	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	25/5/2020	

8	Bà Mai Hồng Quý	Thành viên HĐQT độc lập (Thành viên HĐQT không điều hành)	25/5/2020	
---	-----------------	---	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Dương Ngọc Hòa	41	100%	
2	Ông Bùi Xuân Khu	41	100%	
3	Ông Dương Nhất Nguyên	41	100%	
4	Bà Ngô Kim Liên	41	100%	
5	Ông Đặng Đình Thắng	41	100%	
6	Ông Trần Văn Tá	14	100%	Miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 25/5/2020
7	Bà Quách Tố Dung	27	100%	Bổ nhiệm từ ngày 25/5/2020
8	Bà Mai Hồng Quý	27	100%	Bổ nhiệm từ ngày 25/5/2020

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Năm 2020, ngoài các cuộc họp HĐQT hàng quý để thảo luận và có ý kiến đối với kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như việc thực hiện, triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hàng tháng, trên cơ sở báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị cũng đã xem xét, có ý kiến để Ban Tổng giám đốc có các điều chỉnh giải pháp kinh doanh cụ thể.
- Đại diện Thường trực HĐQT, các Cố vấn HĐQT họp với Tổng giám đốc định kỳ hàng tuần để xem xét các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, đưa ra ý kiến định hướng kịp thời cho Ban Điều hành. Trong năm 2020, với sự sâu sát của HĐQT/Thường trực HĐQT và các Cố vấn đã giúp cho hoạt động của Vietbank đi đúng định hướng và hiệu quả hơn.
- Ngoài ra, định kỳ hàng tháng, Thường trực Hội đồng quản trị, các Cố vấn HĐQT tham dự họp giao ban mở rộng cùng Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban, các Khu vực để nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động điều hành.
- Với kết quả kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc là hoàn thành nhiệm vụ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Bên cạnh các hoạt động của Hội đồng quản trị, trên cơ sở quy định của pháp luật có liên quan



cũng như thực tế hoạt động của Vietbank, Hội đồng quản trị đã thành lập các Hội đồng, Ủy ban để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong các vấn đề liên quan đến hoạt động ngân hàng như quản lý rủi ro, nhân sự, xử lý rủi ro, mua sắm tài sản – dịch vụ - hàng hóa, đào tạo....

Năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT như sau:

- Ủy ban quản lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Ủy ban nhân sự: hoàn thành nhiệm vụ;
- Hội đồng xử lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Hội đồng mua sắm tài sản: hoàn thành nhiệm vụ;
- Hội đồng chuyên môn về đào tạo: hoàn thành nhiệm vụ.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

- a. Nghị quyết của HĐQT năm 2020: 89 Nghị quyết (Chi tiết theo Danh mục đính kèm – DM 1).
- b. Quyết định của HĐQT năm 2020: 100 Quyết định (Chi tiết theo Danh mục đính kèm – DM 2).

### III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Thị Xuân Lan	Trưởng Ban kiểm soát	23/5/2016 và 01/6/2016	Cử nhân kinh tế
2	Ông Mạc Hữu Danh	Thành viên chuyên trách	25/5/2020	Cử nhân kinh tế
3	Ông Hứa Ngọc Nghĩa	Thành viên chuyên trách	25/5/2020	Cử nhân kinh tế
4	Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung	Thành viên chuyên trách	23/5/2016	Cử nhân kinh tế
5	Bà Nguyễn Thu Phương	Thành viên Ban kiểm soát	Bổ nhiệm: 23/5/2016 Miễn nhiệm: 25/5/2020	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Xuân Lan	23	100%	100%	-
2	Ông Mạc Hữu Danh	08	100%	100%	Được bổ nhiệm là Thành viên BKS kể từ ngày 25/05/2020
3	Ông Hứa Ngọc Nghĩa	08	100%	100%	Được bổ nhiệm là Thành viên BKS kể từ ngày 25/05/2020

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
4	Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung	23	100%	100%	-
5	Bà Nguyễn Thu Phương	14	93.33%	93.33%	Do bận việc cá nhân không tham gia 01 buổi họp và miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS từ ngày 25/5/2020 theo nguyện vọng cá nhân.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

BKS thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành, Cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định bởi Luật Các Tổ chức tín dụng; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về quản trị công ty Đại chúng; Điều lệ Ngân hàng; Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng cũng như Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

Theo đó, công tác giám sát hoạt động của các cơ quan quản trị, điều hành được thực hiện thông qua các phiên họp, hội ý, thảo luận từng vấn đề cụ thể; cơ chế thông tin báo cáo nội bộ; kết quả kiểm toán định kỳ/đột xuất của Bộ phận trực thuộc – Kiểm toán nội bộ; hệ thống các quy trình; quy định qua đó các nghiệp vụ, hoạt động dựa trên đó để vận hành, tác nghiệp.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT và Ban điều hành được thực hiện thông suốt, liên tục, các thông tin được trao đổi tương tác theo vị trí vai trò chức năng nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Các phiên họp của HĐQT, phiên họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành đều có sự tham dự của đại diện BKS, các ý kiến thảo luận, tham vấn của BKS được ghi nhận, cân nhắc đối với từng chủ điểm quan trọng trong phiên họp.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors (if any):  
Không có.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Thanh Nhung	30/03/1968	- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh tế TP HCM; - Cử nhân Luật thương mại – Đại học Luật TP HCM; - Cử nhân Toán kinh tế	Ngày bổ nhiệm: 25/12/2017 Ngày miễn nhiệm (theo nguyện vọng cá nhân): 13/3/2020



**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

Riêng thành viên Ban kiểm soát tham gia một số khóa học theo Danh mục kèm theo (DM3).

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: chi tiết theo Danh sách đính kèm – DM 4.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:
  - Về giao dịch tín dụng: theo Danh mục kèm theo (DM5).
  - Về giao dịch huy động: theo Danh mục kèm theo (DM6).
  - Về giao dịch, hợp đồng thuê nhà: Danh mục kèm theo (DM7).
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
  - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Chi tiết theo Danh sách kèm theo (DM8).*
  - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: *Chi tiết theo Danh sách kèm theo (DM8).*
  - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm):**

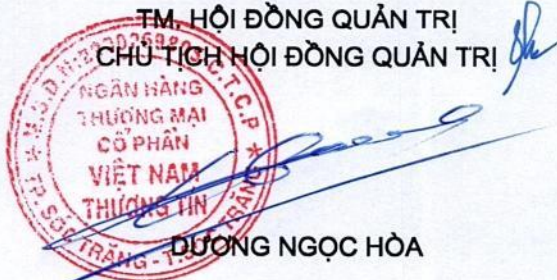
1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: chi tiết theo Danh sách đính kèm – DM9.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**Nơi nhận:** *Như*

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: Văn thư VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐƯƠNG NGỌC HÒA**



**DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**



STT	Số Nghị quyết	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ-HĐQT.	10/01/2020.	Họp HĐQT quý 4/2019 - nội dung liên quan đến kinh doanh và hoạt động của Ban điều hành	100%
2	02/2020/NQ-HĐQT.	10/01/2020.	Họp HĐQT quý 4/2019 - đánh giá các HĐ, UB, HĐQT và TGD năm 2019	100%
3	03/2020/NQ-HĐQT.	10/01/2020.	Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
4	04/2020/NQ-HĐQT.	17/02/2020	Thay đổi địa điểm PGD Tố Hữu thuộc Chi nhánh Hà Nội	100%
5	05/2020/NQ-HĐQT.	25/02/2020	V/v thay đổi Chủ tịch AMC từ Phạm Danh sang bà Ngô Trần Đoàn Trinh	100%
6	06/2020/NQ-HĐQT.	27/02/2020	Chủ trương hợp tác với ESUN Bank	100%
7	07/2020/NQ-HĐQT.	04/3/2020	V/v thay đổi địa điểm PGD Nguyễn Văn Cừ - HN	100%
8	08/2020/NQ-HĐQT.	09/03/2020	V/v hồ sơ Chí Thép	100%
9	09/2020/NQ-HĐQT.	10/3/2020	Mua lại nợ đã bán VAMC	100%
10	10/2020/NQ-HĐQT.	10/3/2020.	V/v phát hành trái phiếu 1.000 tỷ đồng	100%
11	11/2020/NQ-HĐQT.	10/3/2020.	V/v phát hành chứng chỉ tiền gửi 3.000 tỷ đồng	100%
12	12/2020/NQ-HĐQT.	12/3/2020.	V/v chốt danh sách và lấy ý kiến để đề cử nhân sự dự kiến bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020	100%
13	13/2020/NQ-HĐQT.	12/3/2020.	V/v các nội dung phiên họp HĐQT ngày 11/03/2020.	100%
14	14/2020/NQ-HĐQT.	12/3/2020.	V/v tổ chức đại hội đồng cổ đông TN năm 2020 ngày 29/4/2020	100%
15	15/2020/NQ-HĐQT.	12/3/2020.	V/v thông qua Tờ trình 62/2020 về trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng	100%
16	16/2020/NQ-HĐQT.	13/03/2020.	Các nội dung khác về bổ nhiệm Quyền TGD Lê Huy Dũng	100%
17	17/2020/NQ-HĐQT.	13/03/2020.	V/v miễn nhiệm TGD Nguyễn Thanh Nhung và bổ nhiệm Lê Huy Dũng - QTGD	100%



*Mec*

18	18/2020/NQ-HĐQT.	24/3/2020.	V/v thông qua tài liệu lấy ý kiến CĐ và miễn nhiệm TV BKS - bà Nguyễn Thu Phương	100%
19	19/2020/NQ-HĐQT.	24/3/2020.	Chỉnh sửa chính sách quản lý rủi ro	100%
20	20/2020/NQ-HĐQT.	24/3/2020.	Thành lập Ban chỉ đạo xử lý khủng hoảng dịch bệnh Covid 19	100%
21	21/2020/NQ-HĐQT	31/3/2020.	V/v thay đổi địa điểm PGD Phú Mỹ Hưng	100%
22	22/2020/NQ-HĐQT.	31/3/2020.	V/v sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ máy điều hành (1 số phòng của Khối TTTC)	100%
23	23/2020/NQ-HĐQT.	07/4/2020.	V/v kế hoạch nắm giữ danh mục tài sản thanh khoản Banking book	100%
24	24/2020/NQ-HĐQT.	07/4/2020.	V/v gia hạn thời gian lấy ý kiến cổ đông về đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020	100%
25	25/2020/NQ-HĐQT.	07/4/2020.	V/v gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
26	26/2020/NQ-HĐQT.	10/4/2020	V/v thời gian, địa điểm tổ chức ĐH (25/5/2020) (sau khi được Sở KH&ĐT Sóc Trăng chấp thuận gia hạn)	100%
27	27/2020/NQ-HĐQT.	15/4/2020.	V/v Tờ trình 115/2020 của QTGD thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT liên quan đến Thông tư 01/2020/TT-NHNN	100%
28	28/2020/NQ-HĐQT.	23/4/2020.	Thông qua nhân sự dự kiến bầu bổ sung TV HĐQT 2016 -2020.	100%
29	29/2020/NQ-HĐQT.	24/4/2020.	Họp HĐQT Quý I/2020 - kết quả kinh doanh Quý I/2020.	100%
30	30/2020/NQ-HĐQT.	13/5/2020.	Chủ trương mua 1 phần Tòa nhà Lim 2	100%
31	31/2020/NQ-HĐQT.	15/5/2020.	Thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, sửa điều lệ và chương trình, tài liệu chuẩn bị họp ĐHĐCĐ TN 2020	100%
32	32/2020/NQ-HĐQT.	18/5/2020.	Tờ trình số 39/2020/TT-VP.HĐQT v/v trích lập sử dụng quỹ khen thưởng để mua cổ phiếu quỹ và thưởng cổ phiếu quỹ cho người lao động	100%

*Handwritten signature*

33	33/2020/NQ-HĐQT.	22/5/2020.	Tờ trình số 147/2020/TT-TGD ngày 13/5/2020 v/v thành lập Ủy Ban đầu tư thuộc HĐQT	100%
34	34/2020/NQ-HĐQT.	09/6/2020	Tờ trình số 165/2020/TT-TGD ngày 03/6/2020 v/v điều chỉnh hạn mức danh mục tài sản thanh khoản Banking Book	100%
35	35/2020/NQ-HĐQT.	15/6/2020.	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Đồng Tháp	100%
36	36/2020/NQ-HĐQT.	22/6/2020.	Bổ nhiệm cố vấn HĐQT (Chú Tá, Nguyễn Hữu Trung) và Báo cáo hạn mức giao dịch swap	100%
37	37/2020/NQ-HĐQT.	30/6/2020.	V/v thành lập Chi nhánh Đồng Tháp	100%
38	38/2020/NQ-HĐQT.	30/6/2020.	V/v tái bổ nhiệm Kế toán trưởng - Đỗ Thành Lập	100%
39	39/2020/NQ-HĐQT	09/7/2020.	Các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT Quý 2/2020	100%
40	40/2020/NQ-HĐQT.	09/7/2020.	V/v điều chỉnh thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần ESOP phát hành năm 2018	100%
41	41/2020/NQ-HĐQT.	14/7/2020.	V/v thay đổi địa điểm Quảng Ninh	100%
42	42/2020/NQ-HĐQT.	14/7/2020.	V/v thay đổi địa điểm Bà Rịa Vũng Tàu	100%
43	43/2020/NQ-HĐQT.	21/7/2020	V/v thay đổi địa điểm CN Quảng Nam	100%
44	44/2020/NQ-HĐQT.	28/7/2020	V/v thay đổi địa điểm CN Kiên Giang	100%
45	45/2020/NQ-HĐQT.	07/8/2020	Sửa cơ cấu tổ chức liên quan đến thành lập Trung tâm xử lý nợ	100%
46	46/2020/NQ-HĐQT.	07/8/2020.	V/v đặt cọc mua 1 phần tòa nhà Lim 2	100%
47	47/2020/NQ-HĐQT.	12/8/2020	V/v phát hành trái phiếu riêng lẻ và ra công chúng năm 2020	100%
48	48/2020/NQ-HĐQT.	17/8/2020	V/v xử lý khoản nợ của Cty CP Phú Trí	100%
49	49/2020/NQ-HĐQT.	18/8/2020	V/v thay đổi địa điểm chi nhánh Bình Định	100%
50	50/2020/NQ-HĐQT.	21/8/2020	V/v thay đổi mô hình quản lý đơn vị TTKD tại Vietbank	83,33%
51	51/2020/NQ-HĐQT.	09/9/2020.	Chấm dứt hiệu lực QĐ 522 và sửa 1 số nội dung quy định 132a	100%
52	52/2020/NQ-HĐQT.	09/9/2020.	Sửa quy định về tỷ lệ thanh khoản theo Thông tư 08/2020	100%
53	53/2020/NQ-HĐQT.	11/9/2020	Về đánh giá QTGD: giao VP và TTPTNNL chuẩn bị hồ sơ	83,33%

3026  
 AN H  
 CÔNG  
 PHA  
 T NA  
 CÔNG T  
 3-T.S

đạt

54	54/2020/NQ-HĐQT.	11/9/2020.	Thông qua danh sách dự kiến nhân sự bổ nhiệm chức danh TGD - ông Lê Huy Dũng	83,33%
55	55/2020/NQ-HĐQT.	11/9/2020.	Về mô hình quản lý TTKD, hủy NQ số 50/2020	100%
56	56/2020/NQ-HĐQT.	11/9/2020.	Về mua cổ phiếu quỹ Tờ trình số 74/2020/TT-VP.HĐQT	100%
57	57/2020/NQ-HĐQT.	11/9/2020.	Về cách thức lấy ý kiến/hợp HĐQT và sửa cơ chế quyết định của TT HĐQT (02 thành viên)	100%
58	58/2020/NQ-HĐQT.	11/9/2020.	Về mua cổ phiếu quỹ (chi tiết để nộp hồ sơ UBCKNN)	100%
59	59/2020/NQ-HĐQT.	15/9/2020.	Về sửa cơ chế thông qua các quyết định của Thường trực HĐQT: 3 thành viên	100%
60	60/2020/NQ-HĐQT.	17/9/2020	V/v thay đổi địa điểm của PGD Lê Trọng Tấn	100%
61	61/2020/NQ-HĐQT.	18/9/2020	V/v thay đổi địa điểm PGD Phố Vọng	100%
62	62/2020/NQ-HĐQT.	24/9/2020	Sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ Vietbank năm 2020 (tăng 14%)	100%
63	63/2020/NQ-HĐQT.	25/9/2020.	V/v thành lập CN Bắc Ninh	100%
64	64/2020/NQ-HĐQT.	25/9/2020.	V/v thành lập CN Thanh Hóa	100%
65	65/2020/NQ-HĐQT.	25/9/2020.	V/v thành lập CN Thái Nguyên	100%
66	66/2020/NQ-HĐQT.	25/9/2020.	V/v thành lập CN Lâm Đồng	100%
67	67/2020/NQ-HĐQT.	25/9/2020.	V/v thành lập CN Bình Phước	100%
68	68/2020/NQ-HĐQT.	25/9/2020.	V/v thành lập 15 PGD năm 2020	100%
69	69/2020/NQ-HĐQT.	05/10/2020.	V/v thay đổi tên gọi, địa điểm PGD Lê Viết Thuật - CN Nghệ An	100%
70	70/2020/NQ-HĐQT.	12/10/2020	V/v chốt danh sách và lấy ý kiến CĐ để đề cử nhân sự dự kiến bầu TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025.	100%
71	71/2020/NQ-HĐQT.	12/10/2020	Thông qua Tờ trình số 316/2020/TT-TGD ngày 08/10/2020 v/v hợp tác với ESUN - CN Singapore	100%
72	72/2020/NQ-HĐQT.	12/10/2020.	V/v họp HĐQT quý 3/2020: các vấn đề khác	100%
73	73/2020/NQ-HĐQT.	20/10/2020	Thông qua tài liệu gửi cổ đông thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu TV HĐQT, BKS Vietbank nhiệm kỳ 2021 - 2025	100%
74	74/2020/NQ-HĐQT.	09/11/2020.	Thay đổi tên gọi, địa điểm PGD Nguyễn Thái Học - CN Hà Nội	100%
75	75/2020/NQ-HĐQT.	09/11/2020.	Thay đổi tên gọi, địa điểm PGD Hoàng Văn Thái - CN Hà Nội	100%

76	76/2020/NQ-HĐQT.	13/11/2020.	V/v gia hạn thời gian để CĐ thực hiện quyền đề cử nhân sự dự kiến bầu TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025	100%
77	77/2020/NQ-HĐQT.	23/11/2020.	Thay thế/sửa đổi Nghị quyết số 62/2020/NQ-HĐQT ngày 24/9/2020.	100%
78	78/2020/NQ-HĐQT.	27/11/2020.	V/v tiếp tục gia hạn thời gian đề cử nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025, đến hết 18/12/2020.	100%
79	79/2020/NQ-HĐQT.	30/11/2020	V/v thay đổi tên gọi và địa điểm PGD Lạc Long Quân - Hà Nội	100%
80	80/2020/NQ-HĐQT.	07/12/2020.	Thay đổi tên gọi, địa điểm PGD Lê Duẩn - CN Nghệ An	100%
81	81/2020/NQ-HĐQT.	08/12/2020.	V/v thông qua các điều kiện cho việc phát hành Trái phiếu Vietbank theo phương thức riêng lẻ đợt 2 năm 2020	100%
82	82/2020/NQ-HĐQT.	09/12/2020.	V/v thay đổi tên, địa điểm PGD Hồng Bàng thành PGD Bình Đăng	100%
83	83/2020/NQ-HĐQT.	10/12/2020.	V/v phát hành bổ sung giấy tờ có giá năm 2020	100%
84	84/2020/NQ-HĐQT.	15/12/2020	V/v giải chấp các tài sản bảo đảm bổ sung cho khoản chậm trả hợp đồng mua bán nợ của Công ty cp Phú Trí liên quan đến cổ phiếu STB	100%
85	85/2020/NQ-HĐQT.	16/12/2020	V/v giải tỏa cổ phiếu STB và cho phép Cty Phú Trí bán CP STB	100%
86	86/2020/NQ-HĐQT.	22/12/2020.	Chọn cty kiểm toán độc lập năm 2021	100%
87	87/2020/NQ-HĐQT.	22/12/2020.	Quy chế góp vốn mua cổ phần	100%
88	88/2020/NQ-HĐQT.	29/12/2020.	Mua bán vốn nội bộ đối với Khối thị trường tài chính năm 2021	100%
89	89/2020/NQ-HĐQT.	30/12/2020.	Quy chế đánh giá nội bộ về mức đủ vốn	100%

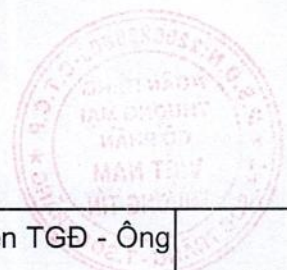


*Handwritten signature or initials.*



**DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

STT	SỐ & KÝ HIỆU	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/2020/QĐ-HĐQT	02/01/2020	Quyết định ban hành định hướng tín dụng năm 2020 của Ngân hàng TMCP VNTT	100%
2	02/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Quyết định khen thưởng đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 của Văn phòng HĐQT	100%
3	03/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Quyết định khen thưởng các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng mua sắm	100%
4	04/2020/QĐ-HĐQT	10/01/2020	Quyết định khen thưởng các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019 - bộ phận phát triển mạng lưới	100%
5	05/2020/QĐ-HĐQT	18/01/2020	Quyết định thôi nhiệm chức danh Phó giám đốc phụ trách VB Hải Phòng - Tạ Thị Minh Huệ	100%
6	06/2020/QĐ-HĐQT	18/01/2020	Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự - Ông Phan Văn Hưng	100%
7	06A/2020/QĐ-HĐQT	01/02/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Lâm Hải	100%
8	06B/2020/QĐ-HĐQT	01/02/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Văn Khôi	100%
9	07/2020/QĐ-HĐQT	17/02/2020	Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng	100%
10	08/2020/QĐ-HĐQT	17/02/2020	Quyết định thành lập Ban tín dụng	100%
11	09/2020/QĐ-HĐQT	03/03/2020	Quyết định bổ nhiệm nhân sự - Ông Trần Văn Nam	100%
12	10/2020/QĐ-HĐQT	03/03/2020	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng Thẻ của Ngân hàng TMCP VNTT	100%
13	11/2020/QĐ-HĐQT	04/3/2020	Quyết định cử nhân sự đại diện theo UQ của VB tại VB AMC & bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Cty tại VB AMC - Bà Ngô Trần Đoàn Trinh	100%
14	12/2020/QĐ-HĐQT	04/03/2020	Quyết định v/v thôi làm người đại diện theo UQ của VB tại VB AMC & thôi giữ chức danh Chủ tịch Cty tại VB AMC - Ông Phạm Danh	100%
15	13/2020/QĐ-HĐQT	13/03/2020	Quyết định miễn nhiệm chức danh TGD VB - Ông Nguyễn Thanh Nhung	100%



16	14/2020/QĐ-HĐQT	13/03/2020	Quyết định bổ nhiệm chức danh Quyền TGD - Ông Lê Huy Dũng	100%
17	15/2020/QĐ-HĐQT	24/3/2020	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xử lý khủng hoảng dịch bệnh Covid 19	100%
18	16/2020/QĐ-HĐQT	31/3/2020	Quyết định sửa đổi Quy chế tổ chức & hoạt động bộ máy điều hành của NH TMCP VNTT	100%
19	17/2020/QĐ-HĐQT	01/4/2020	Quyết định ban hành Chính sách Quản lý rủi ro	100%
20	18/2020/QĐ-HĐQT	01/4/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Hồ Ngọc Bạch	100%
21	18A/2020/QĐ-HĐQT	01/4/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Văn Thịnh	100%
22	18B/2020/QĐ-HĐQT	01/4/2020	Quyết định gia hạn thời gian bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Văn Thịnh	100%
23	19/2020/QĐ-HĐQT	15/4/2020	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo & triển khai thực hiện Thông tư 01/2020/TT-NHNN	100%
24	20/2020/QĐ-HĐQT	15/4/2020	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động của HĐ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ theo TT 01/2020/TT-NHNN tại VB	100%
25	21/2020/QĐ-HĐQT	16/4/2020	Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng	100%
26	22/2020/QĐ-HĐQT	16/4/2020	Quyết định thành lập Ban tín dụng	100%
27	22A/2020/QĐ-HĐQT	17/4/2020	Quyết định phân công công việc - Bà Ngô Trần Đoàn Trinh	100%
28	23/2020/QĐ-HĐQT	20/4/2020	Quyết định thành viên của Hội đồng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định của Thông tư 01	100%
29	24/2020/QĐ-HĐQT	21/4/2020	Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng	100%
30	25/2020/QĐ-HĐQT	21/4/2020	Quyết định thành lập Ban tín dụng	100%
31	26/2020/QĐ-HĐQT	23/4/2020	Quyết định điều chỉnh lương Quyền TGD - ông Lê Huy Dũng	100%
32	27/2020/QĐ-HĐQT	27/4/2020	Quyết định thay đổi người đại diện VB AMC từ Ông Phạm Danh sang bà Ngô Trần Đoàn Trinh	100%
33	27A/2020/QĐ-HĐQT	01/5/2020	Quyết định chấm dứt HĐLĐ - Ông Nguyễn Thanh Nhung	100%
34	28/2020/QĐ-HĐQT	04/5/2020	Quyết định phân công công việc - Ông Nguyễn Trọng Phúc	100%
35	29/2020/QĐ-HĐQT	04/5/2020	Quyết định tuyển dụng & bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Khoa Hòa Thuận	100%
36	30/2020/QĐ-HĐQT	06/5/2020	Quyết định ban hành Quy chế phát hành GTCG trong nước của Ngân hàng TMCP VNTT	100%

*Handwritten signature or initials in blue ink.*

37	30A/2020/QĐ-HĐQT	15/5/2020	Quyết định gia hạn thời gian bổ nhiệm nhân sự - Bà Đặng Thị Thoan	100%
38	31/2020/QĐ-HĐQT	18/5/2020	Quyết định tuyển dụng & bổ nhiệm nhân sự - Ông Trần Quốc Vũ	100%
39	32/2020/QĐ-HĐQT	18/5/2020	Quyết định tuyển dụng & bổ nhiệm nhân sự Phó GD phụ trách CN Kiên Giang - Ông Đặng Văn Khoa	100%
40	33/2020/QĐ-HĐQT	18/5/2020	Quyết định tuyển dụng & bổ nhiệm nhân sự GD CN Đồng Tháp - Ông Nguyễn Anh Khoa	100%
41	34/2020/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Quyết định ban hành Quy chế trái phiếu DN	100%
42	35/2020/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Quyết định bổ nhiệm chức danh Thư ký Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Minh Tuấn	100%
43	36/2020/QĐ-HĐQT	28/5/2020	Quyết định bổ nhiệm chức danh Thư ký HĐQT - Bà Nguyễn Thụy Phương Hà	100%
44	37/2020/QĐ-HĐQT	28/5/2020	Quyết định chuyển ngạch nhân sự thuộc VP. HĐQT - Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	100%
45	38/2020/QĐ-HĐQT	01/6/2020	Quyết định điều chỉnh mức lương - Ông Nguyễn Minh Tuấn	100%
46	39/2020/QĐ-HĐQT	01/6/2020	QĐ điều chỉnh mức lương - Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	100%
47	40/2020/QĐ-HĐQT	08/6/2020	Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng	100%
48	41/2020/QĐ-HĐQT	10/6/2020	Quyết định bổ nhiệm nhân sự - Ông Trần.Thế Nam	100%
49	42/2020/QĐ-HĐQT	10/6/2020	Quyết định thôi kiêm nhiệm chức danh GD Khối CNTT - Ông Nguyễn Bình Phương	100%
50	43/2020/QĐ-HĐQT	15/6/2020	Quyết định thành lập Ủy ban đầu tư thuộc HĐQT VB	100%
51	44/2020/QĐ-HĐQT	15/6/2020	QĐ ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động của Ủy ban đầu tư Ngân hàng TMCP VNTT	100%
52	45/2020/QĐ-HĐQT	16/6/2020	Quyết định ban hành Quy chế thẩm quyền phán quyết cấp TD	100%
53	46/2020/QĐ-HĐQT	16/6/2020	Quyết định ban hành Quy định phân quyền cấp TD, định giá TSBĐ cho các cấp phê duyệt	100%
54	47/2020/QĐ-HĐQT	25/6/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự GD CN Đồng Nai - Ông Hà Quang Sưởng	100%
55	48/2020/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự GD VB Vĩnh Phúc - Ông Nguyễn Duy Hiến	100%
56	49/2020/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Quyết định điều động & bổ nhiệm nhân sự Phó GD phụ trách CN Quảng Ninh - Ông Vũ Đức Dũng	100%



57	50/2020/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Quyết định điều động & bổ nhiệm nhân sự GD phụ trách CN Quảng Ninh - Ông Vũ Đức Dũng	100%
58	51/2020/QĐ-HĐQT	30/6/2020	Quyết định bổ nhiệm chức danh Cố vấn HĐQT - Ông Trần Văn Tá	100%
59	52/2020/QĐ-HĐQT	30/6/2020	Quyết định bổ nhiệm chức danh Cố vấn HĐQT - Ông Nguyễn Hữu Trung	100%
60	53/2020/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Quyết định miễn nhiệm chức danh GD CN Bà Rịa Vũng Tàu - Bà Đặng Tố Kim	100%
61	54/2020/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Quyết định bổ nhiệm nhân sự Phó GD phụ trách CN Bà Rịa - Vũng Tàu - Ông Nguyễn Hồng Hải	100%
62	55/2020/QĐ-HĐQT	01/7/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Đỗ Thành Lập - Kế toán trưởng	100%
63	56/2020/QĐ-HĐQT	01/7/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Hồ Phan Hải Triều - Phó TGD	100%
64	57/2020/QĐ-HĐQT	01/7/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Bùi Mạnh Tường Dũng - Giám đốc CN Tp HCM	100%
65	57A/2020/QĐ-HĐQT	01/7/2020	Quyết định bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Văn Thịnh	100%
66	58/2020/QĐ-HĐQT	03/7/2020	Quyết định miễn nhiệm chức danh GD CN Đắk Lắk - Bà Đặng Thị Thoan	100%
67	59/2020/QĐ-HĐQT	03/7/2020	Quyết định tuyển dụng & bổ nhiệm nhân sự GD CN Đắk Lắk - Ông Nguyễn Anh Đào	100%
68	60/2020/QĐ-HĐQT	10/7/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Hải Thọ (Phó GD phụ trách CN An Giang)	100%
69	61/2020/QĐ-HĐQT	10/7/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự GD CN An Giang - Ông Nguyễn Hải Thọ	100%
70	62/2020/QĐ-HĐQT	10/7/2020	Quyết định tuyển dụng & bổ nhiệm nhân sự GD CN Bình Định - Ông Nguyễn Văn Phú	100%
71	63/2020/QĐ-HĐQT	15/7/2020	Quyết định tái bổ nhiệm chức danh Chánh VP. HĐQT kiêm Thư ký HĐQT - Bà Lê Thị Tuyết Chinh	100%
72	64/2020/QĐ-HĐQT	22/7/2020	Quyết định thành lập tổ nghiệp vụ liên quan đến việc triển khai thực hiện theo quy định của Luật CK 2019 & Luật DN 2020	100%
73	65/2020/QĐ-HĐQT	28/7/2020	Quyết định thành lập Ngân hàng TMCP VNTT - CN Quảng Nam	100%
74	65A/2020/QĐ-HĐQT	28/7/2020	Quyết định thay đổi địa điểm đặt trụ sở Ngân hàng TMCP VNTT - CN Kiên Giang	100%
75	66/2020/QĐ-HĐQT	30/7/2020	Quyết định thành lập Ngân hàng TMCP VNTT - CN Quảng Ninh	100%

76	67/2020/QĐ-HĐQT	13/8/2020	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động bộ máy điều hành của Ngân hàng TMCP VNTT	100%
77	68/2020/QĐ-HĐQT	31/8/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Phạm tấn Lộc	100%
78	69/2020/QĐ-HĐQT	03/9/2020	Quyết định thành lập Ngân hàng TMCP VNTT - CN Bình Định	100%
79	70/2020/QĐ-HĐQT	10/9/2020	Quyết định thành lập Ngân hàng TMCP VNTT - CN Kiên Giang	100%
80	71/2020/QĐ-HĐQT	17/9/2020	Quyết định về các giới hạn, tỷ lệ thanh khoản	100%
81	72/2020/QĐ-HĐQT	17/9/2020	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chính sách dự phòng rủi ro trong hoạt động ban hành kèm theo QĐ số 132a/NVQĐ-PL&QLTD.14 ngày 02/6/2014	100%
82	73/2020/QĐ-HĐQT	13/10/2020	Quyết định ban hành quy chế kinh doanh vàng miếng	100%
83	74/2020/QĐ-HĐQT	22/10/2020	Quyết định ban hành mô hình quản lý các đơn vị KD tại Vietbank & ban hành các bản mô tả chức danh liên quan	100%
84	75/2020/QĐ-HĐQT	22/10/2020	Quyết định thành lập Ban tín dụng	100%
85	76/2020/QĐ-HĐQT	26/10/2020	Quyết định sửa đổi quy chế thẩm quyền phán quyết cấp tín dụng	100%
86	76A/2020/QĐ-HĐQT	30/10/2020	Quyết định chuyển ngạch nhân sự thuộc VP. HĐQT - Bà Trần Thị Thu Hà - chuyên viên VP.HĐQT	100%
87	76B/2020/QĐ-HĐQT	30/10/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Khoa Hòa Thuận	100%
88	77/2020/QĐ-HĐQT	04/11/2020	Quyết định điều động & bổ nhiệm chức danh Cố vấn TGD - Ông Trần Thế Nam	100%
89	78/2020/QĐ-HĐQT	04/11/2020	Quyết định tuyển dụng & bổ nhiệm nhân sự GD Khối CNTT - Ông Nguyễn Vũ	100%
90	79/2020/QĐ-HĐQT	09/11/2020	Quyết định miễn nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Trung Thành	100%
91	80/2020/QĐ-HĐQT	10/11/2020	Quyết định thành lập Hội đồng tín dụng	100%
92	81/2020/QĐ-HĐQT	19/11/2020	Quyết định điều chỉnh lương - Bà Trần Thị Thu Hà	100%
93	82/2020/QĐ-HĐQT	30/11/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Bà Ngô Trần Đoàn Trinh - Phó TGD	100%
94	83/2020/QĐ-HĐQT	30/11/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Phạm Danh - Phó TGD	100%

10/11/2020

95	84/2020/QĐ-HĐQT	01/12/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Khoa Hòa Thuận	100%
96	85/2020/QĐ-HĐQT	08/12/2020	Quyết định điều động & bổ nhiệm nhân sự - Ông Nguyễn Lâm Hải	100%
97	86/2020/QĐ-HĐQT	17/12/2020	Quyết định ban hành quy chế nhận Tài sản bảo đảm	100%
98	87/2020/QĐ-HĐQT	24/12/2020	Quyết định tái bổ nhiệm nhân sự - Ông Võ Đức Thanh	100%
99	88/2020/QĐ-HĐQT	25/12/2020	Quyết định ban hành quy chế hoạt động góp vốn, mua cổ phần tại VB	100%
100	89/2020/QĐ-HĐQT	31/12/2020	Quyết định ban hành quy chế đánh giá nội bộ về mức đủ vốn	100%

ok





Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín

Ban Kiểm soát

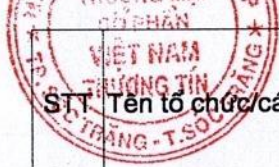
DM3

**DANH SÁCH CÁC KHÓA ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY THAM GIA THEO QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**TỪ THÁNG 01 - 31/12/2020**


STT	KHÓA HỌC
1	Phương pháp nhận biết chữ ký, hình dấu và tài liệu giả mạo
2	Nghiệp vụ kiểm soát tín dụng
3	FBE tín dụng và FBE giao dịch
4	Nhận thức an toàn thông tin

(\*): Do dịch Covid 19 nên các thành viên bị hạn chế không tham dự các khóa đào tạo bên ngoài trong hơn 6 tháng đầu năm 2020.

## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN (VIETBANK)



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ông Dương Ngọc Hòa		Chủ tịch HĐQT			12/2006		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
2	Ông Bùi Xuân Khu		Phó Chủ tịch HĐQT			5/2016		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
3	Ông Dương Nhất Nguyên		Phó Chủ tịch HĐQT			5/2016		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
4	Bà Quách Tố Dung		Thành viên HĐQT			25/5/2020		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
5	Bà Ngô Kim Liên		Thành viên HĐQT			5/2016		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng	Người nội bộ của Vietbank



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
								khoản	
6	Bà Mai Hồng Quý		Thành viên HĐQT độc lập			25/5/2020		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
7	Ông Đặng Đình Thắng		Thành viên HĐQT			5/2016		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
8	Bà Lê Thị Xuân Lan		Trưởng Ban kiểm soát			16/10/2015		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
9	Ông Mạc Hữu Danh		Thành viên BKS chuyên trách			25/5/2020		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
10	Ông Hứa Ngọc Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			25/5/2020		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank

*gh*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11	Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung		Thành viên BKS chuyên trách			09/10/2015		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
12	Ông Lê Huy Dũng		Quyền Tổng giám đốc			13/3/2020		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
13	Ông Phạm Danh		Phó TGD kiêm GD Chi nhánh Sài Gòn			13/11/2017		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
14	Ông Nguyễn Bình Phương		Phó Tổng giám đốc			16/4/2018		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
15	Bà Ngô Trần Đoan Trinh		Phó TGD kiêm GD Khối QLRR và HTKD			13/11/2017		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
16	Ông Nguyễn Trọng Phúc		Phó TGD kiêm phụ trách Khối Doanh nghiệp			18/10/2016		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng	Người nội bộ của Vietbank



Mul

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
								khoản	
17	Ông Hồ Phan Hải Triều		Phó TGD kiêm GD Khối Tài chính			18/06/2017		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
18	Ông Phạm Nguyễn Thế Phong		Phó TGD kiêm GD Khối Cá nhân			17/12/2019		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
19	Đỗ Thành Lập		Kế toán trưởng			12/12/2018		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
20	Trương Ngọc Phú		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ			01/04/2014		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
21	Nguyễn Thị Phương Thảo		Phó Ban kiểm toán nội bộ			01/5/2018		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank

*Handwritten signature or mark*



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
22	Hoàng Dũng		Phó Ban kiểm toán nội bộ			01/12/2014		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Người nội bộ của Vietbank
23	Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín		Công ty con của Vietbank	0310898270	90 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP.HCM	06/06/2011		Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán	Công ty con của Vietbank

*Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations)*



DM5


**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
(VỀ TÍN DỤNG)**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ (triệu đồng, tính đến 31/12/2020)	Ghi chú
1	Ông Dương Ngọc Hòa	Chủ tịch HĐQT			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
1.1	Bà Trần Thị Lâm (Vợ)				03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
1.2	Ông Dương Nhất Nguyên (Con trai)	Phó Chủ tịch HĐQT			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
1.3	Bà Dương Mai Anh (Con gái)	Không có			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
1.4	Bà Dương Bảo Anh (Con gái)	Không có			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
1.5	Bà Dương Vân Anh (Con gái)	Không có			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
1.6	Bà Lê Thị Tuyết (Em dâu)	Không có			6/6/2017	3691/BB/BTDHo.20 ngày 10/08/2020	5.427	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ (triệu đồng, tính đến 31/12/2020)	Ghi chú
1.7	Bà Dương Thị Dung (Em gái)	Không có			16/12/2020	HĐTD số NS.CN.TK 02161220 ngày 16/12/2020 (vay cầm cố STK Vietbank)	1.700	
2	Ông Bùi Xuân Khu	Phó Chủ tịch HĐQT			03/08/2018	1181.1/BB/HĐTD.18 ngày 01/08/2018	500	
2.1	Ông Bùi Xuân Nam (Con trai)	Không có			31/10/2019	1711/BB/HĐTD ngày 18/10/2019	200	
3	Ông Dương Nhất Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT			03/08/2018	1181.1/BB/HĐTD.18 ngày 01/08/2018	500	
3.1	Dương Ngọc Hòa (Ba)	Chủ tịch HĐQT			03/08/2018	1181.1/BB/HĐTD.18 ngày 01/08/2018	500	
3.2	Bà Trần Thị Lâm (Mẹ)				03/08/2018	1181.1/BB/HĐTD.18 ngày 01/08/2018	500	
3.3	Bà Dương Mai Anh (Em gái)	Không có			03/08/2018	1181.1/BB/HĐTD.18 ngày 01/08/2018	500	
3.4	Bà Dương Bảo Anh (Em gái)	Không có			03/08/2018	1181.1/BB/HĐTD.18 ngày 01/08/2018	500	
3.5	Bà Dương Vân Anh (Em gái)	Không có					500	
4	Bà Quách Tố Dung	Thành viên HĐQT			08/08/2018	1181.1/BB/HĐTD.18 ngày 01/08/2018	100	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ (triệu đồng, tính đến 31/12/2020)	Ghi chú
5	Bà Ngô Kim Liên	Thành viên HĐQT			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
6	Bà Mai Hồng Quý	Thành viên HĐQT độc lập					0	
7	Ông Đặng Đình Thắng	Thành viên HĐQT			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
7.1	Phạm Tuấn Anh (Em rể)	Không có			30/10/2017	3757BB/BTDHo.17 ngày 26/10/2017	51	
8	Bà Lê Thị Xuân Lan	Trưởng Ban kiểm soát				1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
8.1	Trần Bích Nga (Em dâu)	Không có					400	
9	Ông Mạc Hữu Danh	Thành viên BKS chuyên trách			20/09/2019	1549BB/HDTD.19 ngày 20/09/2019	200	
10	Ông Hứa Ngọc Nghĩa	Thành viên BKS chuyên trách					0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ (triệu đồng, tính đến 31/12/2020)	Ghi chú
11	Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung	Thành viên BKS chuyên trách			13/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	500	
12	Ông Lê Huy Dũng	Quyền Tổng giám đốc				1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	300	
12.1	Trịnh Diệu Anh (Vợ)	Phó giám đốc Nhân sự kiêm Phó giám đốc HCQT kiêm Phó văn phòng khu vực Miền Bắc Vietbank			05/09/2018	Danh sách phát hành thẻ do CN Hà Nội lập theo quy định tại Quyết định 1919/2018/QĐ-TTT ngày 09/10/2018 v/v ban hành chính sách cấp hạn mức thẻ tín dụng cho CBNV đang làm việc tại Vietbank, Vietbank AMC	100	
13	Phạm Danh	Phó TGD kiêm GD Chi nhánh Sài Gòn			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	300	
13.1	Phạm Thị Lệ (Chị gái)	Không có					250	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ (triệu đồng, tính đến 31/12/2020)	Ghi chú
14	Nguyễn Bình Phương	Phó Tổng giám đốc			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	300	
15	Ngô Trần Đoàn Trinh	Phó Tổng giám đốc			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	300	
16	Nguyễn Trọng Phúc	Phó TGD kiêm phụ trách Khối Doanh nghiệp			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	300	
17	Hồ Phan Hải Triều	Phó Tổng giám đốc			03/08/2018	1181.1/BB/HDTD.18 ngày 01/08/2018	300	
18	Phạm Nguyễn Thế Phong	Phó TGD kiêm GD Khối Cá nhân			30/12/2019	Danh sách phát hành thẻ do CN HCM lập theo quy định tại Quyết định 1919/2018/QĐ-TTT ngày 09/10/2018 v/v ban hành chính sách cấp hạn mức thẻ tín dụng cho CBNV đang làm việc tại Vietbank, Vietbank AMC	300	
19	Đỗ Thành Lập	Kế toán trưởng			20/10/2016	1514/TB-HĐTD.16 ngày 05/10/2016 Danh sách phát hành thẻ	4.669	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ (triệu đồng, tính đến 31/12/2020)	Ghi chú
						do CN HCM lập theo quy định tại Quyết định 1919/2018/QĐ-TTT ngày 09/10/2018 v/v ban hành chính sách cấp hạn mức thẻ tín dụng cho CBNV đang làm việc tại Vietbank, Vietbank AMC		
20	Ông Trương Ngọc Phú	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ			13/08/2018	1497BB/HDTD.19 ngày 13/09/2019	886	
21	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Ban kiểm toán nội bộ			25/10/2016	3703BB/BTDHo.20 ngày 11/08/2020	1.526	
22	Ông Hoàng Dũng	Phó Ban kiểm toán nội bộ			25/12/2018	2093BB/HDTD.19 ngày 25/12/2019	833	

*Handwritten signature*



**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN,  
NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
(VỀ TIỀN GỬI, HUY ĐỘNG)**

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ông Dương Ngọc Hòa		Chủ tịch HĐQT			Số dư tiền gửi thanh toán: 612,051,073 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 250,000,000 VND.	
1.1	Bà Trần Thị Lâm (Vợ)					Số dư tiền gửi thanh toán: 710,494,969 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 1,598,809,281 VND.	
1.2	Ông Dương Nhất Nguyên (Con trai)		Phó Chủ tịch HĐQT			Số dư tiền gửi thanh toán: 795,280,118 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 5,017,945,986 VND.	
1.3	Bà Dương Mai Anh (Con gái)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 606,834,099 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 10,317,759,117 VND.	
1.4	Bà Dương Bảo Anh (Con gái)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 293,187,858 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 900,120,050 VND.	
1.5	Ông Võ Quang Trí (Con rể)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 100,729 VND.	
1.6	Ông Dương Ngọc Chương (Anh trai)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 99,669,810 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 103,183,340 VND.	



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.7	Bà Lê Thị Tuyết (Em dâu)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 644,937 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 286,995,887 VND.	
1.8	Bà Dương Thị Dung (Em gái)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 103,006 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 1,700,000,000 VND.	
1.9	Ông Nguyễn Bạo (Em rể)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 6,777,173 VND.	
1.10	Bà Dương Hồng Hạnh (Em gái)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 11,191,516 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 80,000,000 VND.	
2	Ông Bùi Xuân Khu		Phó Chủ tịch HĐQT			Số dư tiền gửi thanh toán: 45,485,764 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 3,500,000,000 VND.	
3	Ông Dương Nhất Nguyễn		Phó Chủ tịch HĐQT			Số dư tiền gửi thanh toán: 795,280,118 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 5,017,945,986 VND.	
3.1	Dương Ngọc Hòa (Ba)		Chủ tịch HĐQT			Số dư tiền gửi thanh toán: 612,051,073 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 250,000,000 VND.	
3.2	Bà Trần Thị Lâm (Mẹ)					Số dư tiền gửi thanh toán: 710,494,969 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 1,598,809,281 VND.	
3.3	Bà Dương Mai Anh (Em gái)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 606,834,099 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 10,317,759,117 VND.	
3.4	Bà Dương Bảo Anh (Em gái)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 293,187,858 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 900,120,050 VND.	

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3.5	Ông Võ Quang Trí (Em rể)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 100,729 VND.	
4	Bà Quách Tố Dung	Không có	Thành viên HĐQT			Số dư tiền gửi thanh toán: 8,989,454 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 2,255,566,849 VND.	
5	Bà Ngô Kim Liên		Thành viên HĐQT			Số dư tiền gửi thanh toán: 278,706,516 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 1,000,000,000 VND.	
6	Bà Mai Hồng Quý	Không có	Thành viên HĐQT độc lập			Số dư tiền gửi thanh toán: 20,038,976 VND.	
7	Ông Đặng Đình Thắng		Thành viên HĐQT			Số dư tiền gửi thanh toán: 178,092,994 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 508,679,452 VND.	
7.1	Phạm Hải Linh (Vợ)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 736,315 VND.	
7.2	Đặng Đình Hùng (Anh trai)		Không có			Số dư tiền gửi tiết kiệm: 1,085,232,877 VND.	
7.3	Đặng Thị Nhân (Em gái)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 1,011,534 VND.	
7.4	Phạm Tuấn Anh (Em rể)		Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 287,326 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 50,000,000 VND.	
8	Bà Lê Thị Xuân Lan	Không có	Trưởng Ban kiểm soát			Số dư tiền gửi thanh toán: 80,754,074 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 2,375,000,000 VND.	
8.1	Lê Thị Kim Thu (Em ruột)	Không có	Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 4,920,487 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 150,000,000 VND.	



stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
8.2	Lê Thành Long (Em ruột)	Không có	Không có			Số dư tiền gửi tiết kiệm: 1,353,738,083 VND.	
8.3	Trần Bích Nga (Em dâu)	Không có	Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 21,002 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 400,000,000 VND.	
9	<b>Ông Mạc Hữu Danh</b>	Không có	Thành viên BKS chuyên trách			Số dư tiền gửi thanh toán: 39,032,690 VND.	
10	<b>Ông Hứa Ngọc Nghĩa</b>	Không có	Thành viên BKS chuyên trách			Số dư tiền gửi thanh toán: 417,825 VND.	
11	<b>Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung</b>	Không có	Thành viên BKS chuyên trách			Số dư tiền gửi thanh toán: 6,590,134 VND.	
11.1	Nguyễn Đỗ Minh Quang (Em ruột)	Không có	Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 101,387 VND.	
12	<b>Ông Lê Huy Dũng</b>		Quyền Tổng giám đốc			Số dư tiền gửi thanh toán: 176,731,238 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 465,303,552 VND.	
12.1	Trịnh Diệu Anh (Vợ)	Không có	Phó giám đốc Nhân sự kiêm Phó giám đốc HCQT kiêm Phó văn phòng khu vực Miền Bắc Vietbank			Số dư tiền gửi thanh toán: 37,284,679 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 5,449,208,274 VND.	

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
13	Phạm Danh		Phó TGD kiêm GD Chi nhánh Sài Gòn			Số dư tiền gửi thanh toán: 101,162,070 VND.	
13.1	Phạm Tấn (Anh trai)	Không có	Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 1,002 VND.	
13.2	Phạm Thị Lệ (Chị gái)	Không có	Không có			Số dư tiền gửi tiết kiệm: 450,000,000 VND.	
14	Nguyễn Bình Phương		Phó Tổng giám đốc			Số dư tiền gửi thanh toán: 248,680,327 VND.	
15	Ngô Trần Đoàn Trinh	Không	Phó Tổng giám đốc			0	
15.1	Trần Thị Mai (Mẹ đẻ)	Không	Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 4,644,850 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 30,657,460 VND.	
15.2	Ngô Duy Tiến (Em trai)	Không	Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 4,618,232 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 5,647,000,000 VND.	
15.3	Ngô Thị Kiều Vân (Em gái)	Không	Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 11,452,510 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 80,335,559 VND.	
16	Nguyễn Trọng Phúc		Phó TGD kiêm phụ trách Khối Doanh nghiệp			Số dư tiền gửi thanh toán: 44,007,427 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 92,300,000 VND.	

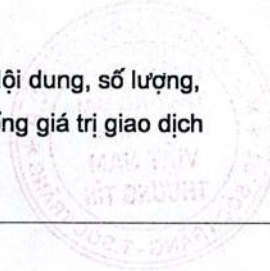
stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
16.1	Nguyễn Thị Thu (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			Số dư tiền gửi thanh toán: 176,979 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 4,791,334,631 VND.	
16.2	Nguyễn Thị Cẩm Vân (Em gái)	Không có	Không có			Số dư tiền gửi tiết kiệm: 53,899,940 VND.	
17	Hồ Phan Hải Triều		Phó Tổng giám đốc			Số dư tiền gửi thanh toán: 379,608,823 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 409,933,567 VND.	
18	Phạm Nguyễn Thế Phong		Phó TGD kiêm GD Khối Cá nhân			Số dư tiền gửi thanh toán: 22,500,794 VND.	
19	Đỗ Thành Lập		Kế toán trưởng			Số dư tiền gửi thanh toán: 5,589,397 VND.	
19.1	Dương Ngọc Phúc (Vợ)		Chuyên viên Phòng Kế toán Vietbank			Số dư tiền gửi thanh toán: 1,130,808 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 175,000,000 VND.	
20	Ông Trương Ngọc Phú		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ			Số dư tiền gửi thanh toán: 199,141 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 81,337,710 VND.	
21	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo		Phó Ban kiểm toán nội bộ			Số dư tiền gửi thanh toán: 872.142 VND. Số dư tiền gửi tiết kiệm: 425.000.000 VND.	
22	Ông Hoàng Dũng		Phó Ban kiểm toán nội bộ			Số dư tiền gửi thanh toán: 4,192 VND.	

*Handwritten signature*

**GIÁO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
(VỀ HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ)**



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ông Dương Nhất Nguyên	Ông Dương Nhất Nguyên là Người nội bộ của Vietbank, ủy quyền cho bà Khưu Thị Phương Hằng đại diện giao dịch với Vietbank cho thuê nhà ở và quyền sử dụng đất tại số 70-72 đường 17A, Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, HCM.			08/12/2018	Nghị quyết HĐQT số 67/NQ-HĐQT.16 ngày 03/10/2016.	<ol style="list-style-type: none"> <li>Nội dung: Cho thuê toàn bộ căn nhà số 70-72 Đường 17A, P. Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM.</li> <li>Thời hạn HĐTN: 05 năm.</li> <li>Giá thuê: 70 triệu/Tháng</li> <li>Tổng giá trị HĐTN : 70 triệu x 60 Tháng = 4.200.000.000 VNĐ</li> </ol>	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
2	Ông Dương Ngọc Hòa	Chủ tịch HĐQT – Người nội bộ của Vietbank			30/12/2016	Nghị quyết HĐQT số 66/NQ-HĐQT.16 ngày 03/10/2016.	 <p>1. Nội dung: Cho thuê toàn bộ căn nhà số 90 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP.HCM.</p> <p>2. Thời hạn HĐTN: 05 năm.</p> <p>3. Giá thuê: 189,054 triệu/Tháng</p> <p>4. Tổng giá trị HĐTN : 189,054 triệu x 60 Tháng = 11.343.240.000 VNĐ</p>	
	Bà Trần Thị Lâm	Bà Trần Thị Lâm là người liên quan của Người nội bộ Vietbank (vợ của ông Dương Ngọc Hòa – Chủ tịch HĐQT, mẹ của ông Dương Nhất Nguyên – Phó Chủ tịch HĐQT)						

*Handwritten signature*



**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC  
(VỀ TÍN DỤNG)**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ (triệu đồng, tính đến 31/12/2020)	Ghi chú
1	Công ty TNHH VNS Sài Gòn (Tổ chức mà Người liên quan (con gái) là Người quản lý (thành viên HĐQT)	Người liên quan của người nội bộ (Công ty mà con gái của ông Dương Ngọc Hòa là người quản lý - thành viên HĐQT của Công ty này)	0312080353 ngày 7/12/2012	Số 02 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	28/08/2017	1454BB/HĐTD.19 ngày 06/09/2019	352.667	
2	Công ty TNHH BV QT CITY (Doanh nghiệp mà bà Quách Tố Dung là Chủ tịch HĐQT)	Người liên quan của người nội bộ (Công ty mà bà Quách Tố Dung là Chủ tịch HĐQT của Công ty)	0310898993 Thay đổi gần nhất lần thứ 8, ngày 08/02/2018	Số 02 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	22/12/2017	2089BB/HĐTD.19 ngày 23/12/2019	344.108	

*ghe*

*huc*





## DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông Dương Ngọc Hòa		Chủ tịch HĐQT			19.072.000	4,55%	
1.1	Bà Võ Thị Thử (mẹ vợ)	Không có	Không có			0	0	
1.2	Bà Trần Thị Lâm (Vợ)					8.492.800	2,03%	
1.3	Ông Dương Nhất Nguyên (Con trai)		Phó Chủ tịch HĐQT			12.800.000	3,05%	
1.4	Ông Dương Chí Viễn (Con trai)	Không có	Không có			0	0	
1.5	Bà Dương Mai Anh (Con gái)		Không có			8.832.000	2,11%	
1.6	Bà Dương Bảo Anh (Con gái)		Không có			7.126.400	1,7%	
1.7	Bà Dương Vân Anh (Con gái)		Không có			0	0	
1.8	Ông Võ Quang Trí (Con rể)		Không có			0	0	
1.9	Ông Dương Ngọc Vũ (Anh Trai)		Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Bà Phạm Thị Bích Hà (Chị dâu)		Không có			0	0	
1.11	Ông Dương Ngọc Chương (Anh trai)		Không có			0	0	
1.12	Ông Dương Ngọc Trang (Em trai)		Không có			0	0	
1.13	Bà Lê Thị Tuyết (Em dâu)		Không có			0	0	
1.14	Bà Dương Thị Dung (Em gái)		Không có			0	0	
1.15	Ông Nguyễn Bảo (Em rể)		Không có			0	0	
1.16	Bà Dương Hồng Hạnh (Em gái)		Không có			0	0	
1.17	Ông Nguyễn Trung Chính (Em rể)		Không có			0	0	
1.18	Công ty CP Vi mạch Điện tử Việt Vmicro (Tổ chức mà người khai và người liên quan (con trai, con gái) sở hữu từ 5% VDL và con gái là Thành viên		Không có	0304231256 cấp ngày 16/02/2006	Số 02 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	0	0	Là Người liên quan của ông Dương Nhất Nguyên ở

*Handwritten signature*

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	HĐQT)							số thứ tự thứ 3.
1.19	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Hoa Lâm (Tổ chức mà Người liên quan (con gái) sở hữu từ 5% VĐL và là Chủ tịch HĐQT)		Không có	0310180024 ngày 20/07/2010	Số 02 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	0	0	Là Người liên quan của ông Dương Nhất Nguyên ở số thứ tự thứ 3.
1.20	Công ty TNHH TMDV TV Nhất Nguyên (Tổ chức mà Người liên quan (con trai) sở hữu từ 5% VĐL và là Chủ tịch HĐQT)		Không có	0312219189 ngày 03/04/2013	Số 02 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	0	0	Là Người liên quan của ông Dương Nhất Nguyên ở số thứ tự thứ 3.
1.21	Công ty TNHH TMDV Ánh Trăng Bạc (Tổ chức mà Người liên quan (con trai) sở hữu từ 5% VĐL)		Không có	0311779251 ngày 10/5/2012	Số 02 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	0	0	Là Người liên quan của ông Dương

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								Nhất Nguyên ở số thứ tự thứ 3.
1.22	Công ty TNHH Đầu tư Kỹ thuật Gia Thịnh (Tổ chức mà Người liên quan (con gái) sở hữu từ 5% VDL và là Thành viên HĐQT)		Không có	0311648065 ngày 21/03/2012	Số 02 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	0	0	Là Người liên quan của ông Dương Nhất Nguyên ở số thứ tự thứ 3.
1.23	Công ty TNHH VNS Sài Gòn (Tổ chức mà Người liên quan (con gái) là Người quản lý (thành viên HĐQT)		Không có	0312080353 ngày 7/12/2012	Số 02 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	0	0	Là Người liên quan của ông Dương Nhất Nguyên ở số thứ tự thứ 3.
2	Ông Bùi Xuân Khu		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0	

*gk*

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Bà Phạm Thị Hiến (Vợ)		Không có			0	0	
2.2	Bà Đỗ Thị Việt (Mẹ đẻ)		Không có			0	0	
2.3	Bà Phạm Thị Tân (Mẹ vợ)		Không có			0	0	
2.4	Ông Bùi Thế Xuân (Con trai)		Không có			0	0	
2.5	Ông Bùi Thị Xuân Lan (Con gái)		Không có			0	0	
2.6	Ông Bùi Xuân Nam (Con trai)		Không có			0	0	
2.7	Bà Nguyễn Thị Kim Vân (Con dâu)		Không có			0	0	
2.8	Ông Bùi Thế Du (Em trai)		Không có			0	0	
2.9	Ông Bùi Thế Dy (Em trai)		Không có			0	0	
2.10	Bùi Thế Dân (Em trai)		Không có			0	0	
2.11	Bùi Thế Quân (Em trai)		Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.12	Bùi Thị Hiền (Em gái)		Không có			0	0	
2.13	Bùi Thế Kính (Em trai)		Không có			0	0	
2.14	Bùi Thế Tám (Em trai)		Không có			0	0	
2.15	Bùi Thị Thêm (Em gái)		Không có			0	0	
2.16	Bùi Thị Thơm (Em gái)		Không có			0	0	
2.17	Trần Thị Kiên (Em dâu)		Không có			0	0	
2.18	Nguyễn Thị Lạc (Em dâu)		Không có			0	0	
2.19	Nguyễn Thị Liên (Em dâu)		Không có			0	0	
2.20	Vũ Thị Thao (Em dâu)		Không có			0	0	
2.21	Vũ Đình Hải (Em rể)		Không có			0	0	
2.22	Nguyễn Thị Lan (Em dâu)		Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.23	Bùi Thị Hồng (Em dâu)		Không có			0	0	
2.24	Nguyễn Văn Biểu (Em rể)		Không có			0	0	
2.25	Nguyễn Văn Hanh (Em rể)		Không có			0	0	
<b>3</b>	<b>Ông Dương Nhất Nguyên</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>			<b>12.800.000</b>	<b>3,05%</b>	
3.1	Dương Ngọc Hòa (Ba)		Chủ tịch HĐQT			19.072.000	4,55%	
3.2	Bà Trần Thị Lâm (Mẹ)					8.492.800	2,03%	
3.3	Ông Dương Chí Viễn (Em trai)	Không có	Không có			0	0	
3.4	Bà Dương Mai Anh (Em gái)		Không có			8.832.000	2,11%	
3.5	Bà Dương Bảo Anh (Em gái)		Không có			7.126.400	1,7%	
3.6	Bà Dương Vân Anh (Em gái)		Không có			0	0	
3.7	Ông Võ Quang Trí (Em rể)		Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Bà Quách Tố Dung	Không có	Thành viên HĐQT			0	0	
4.1	Phan Thế Trung Nguyên (Con trai)		Không có			0	0	
4.2	Nguyễn Ngọc Linh Chi (Con dâu)		Không có			0	0	
4.3	Phan Thế Khôi Nguyên (Con trai)		Không có			0	0	
4.4	Trần Sơ Nga (Chị)		Không có			0	0	
4.5	Lưu Kim Thạnh (Anh rể)		Không có			0	0	
4.6	Trần Tố Dung (Chị)		Không có			0	0	
4.7	Quách Tố Quỳnh (Chị)		Không có			0	0	
4.8	Trang Hiếu (Anh rể)		Không có			0	0	
4.9	Công ty TNHH BV QT CITY (Doanh nghiệp mà bà Quách Tố Dung là Chủ tịch HĐQT)		Không có	0310898993 Thay đổi gần nhất lần thứ 8, ngày 08/02/2018		0	0	





stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có).	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.10	Công ty TNHH Vũ Quang Dung (Doanh nghiệp mà bà Quách Tố Dung là Chủ tịch HĐQT)		Không có	0316103266 Thay đổi gần nhất lần thứ 1 ngày 14/01/2020		20.759.784	4,95%	
4.11	Công ty TNHH Sỹ Phát (Doanh nghiệp mà bà Quách Tố Dung là Chủ tịch HĐQT)		Không có	0316103234 Thay đổi gần nhất lần thứ 1, ngày 14/01/2020		19.926.216	4,76%	
4.12	Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát (Doanh nghiệp mà bà Quách Tố Dung là thành viên góp vốn sở hữu 20% Vốn điều lệ)		Không có	0309405410 Thay đổi gần nhất lần thứ 8, ngày 24/02/2020		0	0	
5	Bà Ngô Kim Liên		Thành viên HĐQT			6.400	0,0%	
5.1	Trần Thị Nhâm (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
5.2	Lê Sĩ Đào (Chồng)		Không có			0	0	
5.3	Lê Hải Hà (Con gái)		Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.4	Lê Sơn (Con trai)		Không có			0	0	
5.5	Ngô Thúy Hương (Em gái)		Không có			0	0	
5.6	Khuất Đình Quy (Em rể)		Không có			0	0	
5.7	Ngô Giao Phong (Em trai)		Không có			0	0	
5.8	Nguyễn Thu Hiền (Em dâu)		Không có			0	0	
5.9	Ngô Giao Hải (Em trai)		Không có			0	0	
5.10	Võ Thị Linh (Em dâu)		Không có			0	0	
6	Bà Mai Hồng Quý	Không có	Thành viên HĐQT độc lập			0	0	
6.1	Hoàng Lê Minh (Chồng)		Không có			0	0	
6.2	Hoàng Nhật Quang (Con trai)		Không có			0	0	
6.3	Hoàng Mai Nguyệt Anh (Con gái)		Không có			0	0	



stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4	Lê Thị Anh (Con dâu)		Không có			0	0	
6.5	Alex Baciu (Con rể)		Không có			0	0	
6.6	Mai Hạnh Nguyên (Em gái)		Không có			0	0	
6.7	Lê Trường Sơn (Em rể)		Không có			0	0	
7	<b>Ông Đặng Đình Thắng</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			<b>11.520.000</b>	<b>2,75%</b>	
7.1	Phạm Hải Linh (Vợ)		Không có			0	0	
7.2	Đặng Đình Thái (Bố đẻ)		Không có			0	0	
7.3	Nguyễn Thị Nhược (Mẹ đẻ)		Không có			0	0	
7.4	Phạm Công Tiểu (Bố vợ)		Không có			0	0	
7.5	Nguyễn Thị Hòa (Mẹ vợ)		Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Đặng Hải Long (Con trai)	Không có	Không có			0	0	
7.7	Đặng Linh Trang (Con gái)	Không có	Không có			0	0	
7.8	Đặng Phương Anh (Con gái)	Không có	Không có			0	0	
7.9	Đặng Đình Bình (Anh trai)		Không có			0	0	
7.10	Nguyễn Thị Hồng Thủy (Chị dâu)		Không có			0	0	
7.11	Đặng Đình Hùng (Anh trai)		Không có			0	0	
7.12	Đặng Đình Chiến (Anh trai)		Không có			0	0	
7.13	Vũ Thị Tâm (Chị dâu)		Không có			0	0	
7.14	Đặng Thị Nhân (Em gái)		Không có			0	0	
7.15	Phạm Tuấn Anh (Em rể)					0	0	
8	Bà Lê Thị Xuân Lan	Không có	Trưởng Ban kiểm soát			0	0	



stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Lê Trí Thành (Anh ruột)	Không có	Không có			0	0	
8.2	Lê Thị Kim Thu (Em ruột)	Không có	Không có			0	0	
8.3	Lê Thành Long (Em ruột)	Không có	Không có			0	0	
8.4	Nguyễn Hồng Mai (Chị dâu)	Không có	Không có			0	0	
8.5	Trần Bích Nga (Em dâu)	Không có	Không có			0	0	
9	<b>Ông Mạc Hữu Danh</b>	Không có	<b>Thành viên BKS chuyên trách</b>			0	0	
9.1	Trương Thị Hoàng Kim (Vợ)	Không có	Không có			0	0	
9.2	Mạc Đăng Khoa (Con trai)	Không có	Không có			0	0	
9.3	Mạc Gia Bảo (Con trai)	Không có	Không có			0	0	
9.4	Nguyễn Thị Bích Vân (Chị gái)	Không có	Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.5	Quan Vỹ Cao (Anh rể)	Không có	Không có			0	0	
9.6	Mạc Ryan (Anh trai)	Không có	Không có			0	0	
9.7	Liên Nha (Chị dâu)	Không có	Không có			0	0	
9.8	Nguyễn Thị Bích Liên (Em gái)	Không có	Không có			0	0	
9.9	Andrew Thomas Yayne (Em rể)	Không có	Không có			0	0	
10	<b>Ông Hứa Ngọc Nghĩa</b>	Không có	<b>Thành viên BKS chuyên trách</b>			0	0	
10.1	Nguyễn Phạm Diễm Khuê (Vợ)	Không có	Không có			0	0	
10.2	Hứa Nguyễn Gia Minh (Con)	Không có	Không có			0	0	
10.3	Hứa Nguyễn Gia Vinh	Không có	Không có			0	0	
10.4	Hứa Ngọc Nhã (Ba đẻ)	Không có	Không có			0	0	
10.5	Lý Thị Ngọc Mai (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	

*sh*

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.6	Hứa Ngọc Minh (Em trai)	Không có	Không có			0	0	
10.7	Hứa Ngọc Thắng (Em trai)	Không có	Không có			0	0	
11	Bà Nguyễn Đỗ Xuân Dung	Không có	Thành viên BKS chuyên trách			0	0	
	Nguyễn Viết Thuận (Ba đẻ)	Không có	Không có			0	0	
	Đỗ Thị Hồng Phượng (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
	Nguyễn Đỗ Minh Quang (Em ruột)	Không có	Không có			0	0	
12	Ông Lê Huy Dũng		Quyền Tổng giám đốc			87.000	0,02%	
12.1	Phạm Thị Nhung (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
12.2	Trịnh Diệu Anh (Vợ)	Không có	Phó giám đốc Nhân sự kiêm Phó giám đốc HCQT kiêm Phó văn phòng khu vực Miền Bắc Vietbank			10.000	0.002%	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.3	Lê Phương Thảo (Con ruột)	Không có	Không có			0	0	
12.4	Lê Huy Trí (Con ruột)	Không có	Không có			0	0	
12.5	Lê Cẩm Vân (Em gái)	Không có	Không có			0	0	
12.6	Bùi Long Nguyên (Em rể)	Không có	Không có			0	0	
13	<b>Phạm Danh</b>		<b>Phó TGD kiêm GD Chi nhánh Sài Gòn</b>			<b>10.000</b>	<b>0,002%</b>	
13.1	Trần Thị Trông (mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
13.2	Quách Phương Thanh (Vợ)	Không có	Không có			0	0	
13.3	Phạm Trường Khang (Con đẻ)	Không có	Không có			0	0	
13.4	Phạm Trí Nam (Con đẻ)	Không có	Không có			0	0	
13.5	Phạm Tánh (Anh trai)	Không có	Không có			0	0	
13.6	Phạm Thị Lệ (Chị gái)	Không có	Không có			0	0	

*SL*



stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14	Nguyễn Bình Phương		Phó Tổng giám đốc			10.000	0,002%	
14.1	Trịnh Thị Nguyên (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
14.2	Nguyễn Thị Phương Ánh (Vợ)	Không có	Không có			0	0	
14.3	Nguyễn Tùng Lâm (Con ruột)	Không có	Không có			0	0	
14.4	Nguyễn Bách Diệp (Con ruột)	Không có	Không có			0	0	
14.5	Nguyễn Thị Hải Bình (Chị ruột)	Không có	Không có			0	0	
14.6	Nguyễn Phương Nam (Em ruột)	Không có	Không có			0	0	
14.7	Nguyễn Nam Trung (Em ruột)	Không có	Không có			0	0	
14.8	Công ty cổ phần đầu tư TONA		Không có			0	0	
15	Ngô Trần Đoàn Trinh	Không	Phó Tổng giám đốc			20.000	0,005%	
15.1	Ngô Hồng (Ba đẻ)	Không	Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.2	Trần Thị Mai (Mẹ đẻ)	Không	Không có			0	0	
15.3	Ngô Duy Tiến (Em trai)	Không	Không có			0	0	
15.4	Ngô Thị Kiều Vân (Em gái)	Không	Không có			0	0	
15.5	Ngô Quốc Ý Tân (Em gái)	Không	Không có			0	0	
15.6	Tạ Minh Chiến (Em rể)	Không	Không có			0	0	
16	Nguyễn Trọng Phúc		Phó TGD kiêm phụ trách Khối Doanh nghiệp			0	0	
16.1	Nguyễn Trọng Hạnh (Ba đẻ)	Không có	Không có			0	0	
16.2	Nguyễn Thị Thu (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
16.3	Nguyễn Trọng Đức (Em trai)	Không có	Không có			0	0	
16.4	Nguyễn Thị Cẩm Vân (Em gái)	Không có	Không có			0	0	



stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có).	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.5	Nguyễn Hoàng (Con trai)	Không có	Không có			0	0	
16.6	Nguyễn Hoàng Phong (Con gái)	Không có	Không có			0	0	
17	<b>Hồ Phan Hải Triều</b>		<b>Phó Tổng giám đốc</b>			<b>50.000</b>	<b>0,01%</b>	
17.1	Hồ Minh Đức (Ba đẻ)	Không	Không có			0	0	
17.2	Phan T Khánh Tường (Mẹ đẻ)	Không	Không có			0	0	
17.3	Hồ Phan Quỳnh Uyển (Chị ruột)	Không	Không có			0	0	
18	<b>Phạm Nguyễn Thế Phong</b>		<b>Phó TGD kiêm GD Khối Cá nhân</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	
18.1	Phạm Thanh Mai (Vợ)	Không có	Không có			0	0	
18.2	Phạm Đăng Khoa (Con trai)	Không có	Không có			0	0	
18.3	Phạm Phương Linh (Con gái)					0	0	
19	<b>Đỗ Thành Lập</b>		<b>Kế toán trưởng</b>			<b>2.292.000</b>	<b>0,55%</b>	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
19.1	Đỗ Lộc Tước (Ba đẻ)	Không có	Không có			0	0	
19.2	Trần Thị Diên Hồng (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
19.3	Dương Ngọc Phúc (Vợ)		Chuyên viên Phòng Kế toán Vietbank			0	0	
19.4	Đỗ Gia Thịnh (Con trai)	Không có	Không có			0	0	
19.5	Đỗ Gia Phúc (Con trai)	Không có	Không có			0	0	
20	<b>Ông Trương Ngọc Phú</b>		<b>Trưởng Ban kiểm toán nội bộ</b>			<b>10.000</b>	<b>0,002%</b>	
20.1	Lê Quỳnh Chi (Vợ)	Không có	Không có			0	0	
20.2	Trương Văn Thanh (Bố đẻ)	Không có	Không có			0	0	
20.3	Nguyễn Thị Gái (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
20.4	Huỳnh Thị Năm (Mẹ vợ)	Không có	Không có			0	0	
20.5	Lê Đức Dương	Không có	Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	(Bố vợ)							
21	<b>Bà Nguyễn Thị Phương Thảo</b>		<b>Phó Ban kiểm toán nội bộ</b>			<b>5.000</b>	<b>0,001%</b>	
21.1	Nguyễn Hữu Việt (Ba đẻ)	Không có	Không có			0	0	
21.2	Nguyễn Thị Lê (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
21.3	Nguyễn Thị Phương Dung (Em gái)	Không có	Không có			0	0	
21.4	Đặng Song Nguyên (Em rể)	Không có	Không có			0	0	
21.5	Nguyễn Thị Kim Tuyến (Em gái)	Không có	Không có			0	0	
21.6	Trần Văn Tuấn (Em rể)	Không có	Không có			0	0	
22	<b>Ông Hoàng Dũng</b>		<b>Phó Ban kiểm toán nội bộ</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	
22.1	Nguyễn Thị Phương (Mẹ đẻ)	Không có	Không có			0	0	
22.2	Hoàng Bá Kiệt (Con trai)	Không có	Không có			0	0	

stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
22.3	Hoàng Văn Bảo Ngọc	Không có	Không có			0	0	
22.4	Hoàng Văn Trí (Anh ruột)	Không có	Không có			0	0	

*gk*